

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ MỚI
TỈNH AN GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 32/2018/DS-ST

Ngày: 21-3-2018

V/v tranh chấp “Hợp đồng tín dụng
và hợp đồng thế chấp tài sản”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Tới.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đặng Văn Tâm.

Bà Phan Thị Nga.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Lắm, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang:
Không tham gia phiên tòa.

Ngày 21 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 282/2017/TLST-DS ngày 05 tháng 10 năm 2017 về tranh chấp “Hợp đồng tín dụng và hợp đồng thế chấp tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2017/QĐST-DS ngày 31 tháng 01 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Quỹ tín dụng nhân dân T.

Địa chỉ: Ấp T, xã M, huyện C, tỉnh An Giang.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn:

Ông Lê Việt P, sinh năm 1971- Chủ tịch Hội đồng quản trị; là người đại diện theo pháp luật.

Ông Lê Việt P1, sinh năm 1955 – Cán bộ tín dụng; là người đại diện ủy quyền cho nguyên đơn. Văn bản ủy quyền ngày 20.7.2017. (có mặt)

- Bị đơn: Ông Nguyễn Thanh P2, sinh năm 1961. (vắng mặt)

Bà Lưu Thị N, sinh năm 1961. (vắng mặt)

Cùng cư trú tại: Ấp T, xã M, huyện C, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 20 tháng 7 năm 2017 và quá trình giải quyết vụ án, người đại diện ủy quyền của nguyên đơn ông Lê Việt P1 trình bày:

Vào ngày 15/01/2016, ông Nguyễn Thanh P2 và bà Lưu Thị N có đến Quỹ tín dụng T thực hiện hợp đồng vay vốn với số tiền 25.000.000 đồng. Thời hạn vay 12 tháng, từ ngày 15/01/2016 đến ngày 15/01/2017. Các bên có làm hợp đồng tín dụng số A12-23/9/HĐTD ngày 15/01/2016 và hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất số A12-23/9/HĐTC ngày 15/01/2016 để đảm bảo nghĩa vụ trả nợ. Trong đó, lãi suất thỏa thuận trong hạn 1,2%/ tháng, lãi quá hạn 1,8%/ tháng. Trong thời gian vay, ông P2, bà N có trả lãi từ ngày 15/01/2016 đến ngày 15/01/2017 với số tiền 3.660.000 đồng. Từ đó đến nay thì không trả lãi và vốn cho Quỹ tín dụng T. Nay yêu cầu ông P2, bà N trả cho Quỹ tín dụng T số tiền 26.905.000 đồng. Trong đó:

- Tiền vốn: 25.000.000 đồng.
- Tiền lãi quá hạn từ ngày 15/3/2017 đến ngày 20/7/2017: 1.905.000 đồng.

Ngày 07/12/2017, Quỹ tín dụng nhân dân T xin rút lại yêu cầu khởi kiện đối với yêu cầu tiếp tục duy trì hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất số A12-23/9/HĐTC ngày 15/01/2016.

Yêu cầu tính lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng số A12-23/9/HĐTD ngày 15/01/2016 đến khi kết thúc vụ kiện.

Bị đơn bà Lưu Thị N trình bày, thống nhất lời trình bày của nguyên đơn về thời hạn vay, số tiền vay và lãi suất thỏa thuận vay. Đối với yêu cầu của Quỹ tín dụng nhân dân T, bà N đồng ý trả nợ.

Bị đơn ông Nguyễn Thanh P2 được Tòa án thông báo thụ lý vụ án, thông báo về giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng vắng mặt nên không tiến hành ghi nhận ý kiến được.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Quỹ tín dụng nhân dân T khởi kiện ông Nguyễn Thanh P2 và bà Lưu Thị N. Ông P2 và bà N cùng cư trú tại ấp T, xã M, huyện C, tỉnh An Giang, căn cứ vào Điều 26, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

Ông Nguyễn Thanh P2 và bà Lưu Thị N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Quỹ tín dụng nhân dân T và ông Nguyễn Thanh P2, bà Lưu Thị N có xác lập hợp đồng tín dụng số A12-23/9/HĐTD ngày 15/01/2016 và hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất số A12-23/9/HĐTD ngày 15/01/2016. Theo đó, ông Nguyễn Thanh P2 và bà Lưu Thị N có vay của Quỹ tín dụng nhân dân T số tiền 25.000.000 đồng, mục đích vay là để nuôi bò, thời hạn trả nợ là ngày 15/01/2017, lãi suất trong hạn 1,2%/tháng, lãi quá hạn 1,8%/ tháng. Quỹ tín dụng nhân dân T đã giải ngân đủ số vốn vay cho ông P2, bà N. Hợp đồng tín dụng giữa hai bên là phù hợp với quy định nên đây là hợp đồng hợp pháp. Theo

trình bày của đại diện Quỹ tín dụng nhân dân T tại phiên tòa, sau khi vay, ông P2 và bà N có trả lãi từ ngày 15/01/2016 đến ngày 15/01/2017 với số tiền 3.660.000 đồng. Từ ngày 15/01/2017 đến nay ông P2, bà N chưa trả tiền vốn gốc và lãi, như vậy ông P2 và bà N đã vi phạm Hợp đồng tín dụng mà hai bên đã giao kết. Sau khi đối chiếu lời trình bày của Quỹ tín dụng nhân dân T và các chứng cứ liên quan thì Quỹ tín dụng nhân T khởi kiện yêu cầu ông P2, bà N thanh toán vốn vay, lãi suất quá hạn theo thỏa thuận là có cơ sở chấp nhận, phù hợp Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng. Ông P2, bà N phải thanh toán cho Quỹ tín dụng nhân dân T số vốn vay 25.000.000 đồng, lãi suất trong hạn, lãi suất quá hạn đến ngày xét xử sơ thẩm 21/3/2018 là 5.384.000 đồng.

[3]. Xét yêu cầu của Quỹ tín dụng nhân dân T yêu cầu ông Nguyễn Thanh P2 và bà Lưu Thị N trả lãi phát sinh sau khi xét xử sơ thẩm theo hợp đồng đã ký kết giữa hai bên là phù hợp, có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận. Ông P2, bà N phải tiếp tục trả lãi từ ngày 22/3/2018 theo mức lãi suất đã thỏa thuận của hợp đồng tín dụng số A12-23/9/HĐTD ngày 15/01/2016 đối với số vốn gốc thực tế còn nợ cho đến khi thanh toán hết nợ gốc.

[4]. Đối với yêu cầu tiếp tục duy trì hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất số A12-23/9/HĐTC ngày 15/01/2016 ký kết giữa Quỹ tín dụng nhân dân T với ông Nguyễn Thanh P2, bà Lưu Thị N. Ngày 07/12/2017 và tại phiên tòa, đại diện Quỹ tín dụng nhân dân T xin rút lại yêu cầu khởi kiện đối với yêu cầu trên. Việc rút lại yêu cầu nói trên là hoàn toàn tự nguyện, căn cứ khoản 2 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử yêu cầu của Quỹ tín dụng nhân dân T đối với yêu cầu tiếp tục duy trì hợp đồng thế chấp tài sản số A12-23/9/HĐTC ngày 15/01/2016. Các đương sự không phải chịu án phí đối với yêu cầu đã đình chỉ xét xử.

[5]. Về án phí, căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, ông P2 và bà N phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 26, 35, 39, 147, 228, 244, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Điều 298, 305 Bộ luật dân sự năm 2005;

Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng;

Điều 27 Luật hôn nhân gia đình;

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1]. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Quỹ tín dụng nhân dân T yêu cầu ông Nguyễn Thanh P2, bà Lưu Thị N trả 25.000.000 (hai mươi lăm triệu) đồng tiền vốn và 5.384.000 (năm triệu ba trăm tám mươi bốn nghìn) đồng tiền lãi.

Buộc ông Nguyễn Thanh P2 và bà Lưu Thị N có nghĩa vụ liên đới trả cho Quỹ tín dụng nhân dân T số tiền vốn 25.000.000 (hai mươi lăm triệu) đồng và tiền lãi 5.384.000 (năm triệu ba trăm tám mươi bốn nghìn) đồng.

[2]. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số A12-23/9/HĐTD ngày 15/01/2016 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Tín dụng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Tín dụng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Tín dụng cho vay.

[3]. Đình chỉ xét xử yêu cầu khởi kiện của Quỹ tín dụng nhân dân T đối với yêu cầu tiếp tục duy trì hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất số A12-23/9/HĐTC ngày 15/01/2016 được ký kết giữa Quỹ tín dụng nhân dân T với ông Nguyễn Thanh P2, bà Lưu Thị N.

[4]. Án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Nguyễn Thanh P2 và bà Lưu Thị N cùng liên đới chịu 1.519.200 (một triệu năm trăm mười chín nghìn hai trăm) đồng.

Quỹ tín dụng nhân dân T được nhận lại số tiền tạm ứng án phí 673.000 (sáu trăm bảy mươi ba) đồng đã nộp theo biên lai thu tiền số 0014383 ngày 05/10/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện C.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Chợ Mới;
- Chi cục THADS huyện C;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký tên và đóng dấu)

Nguyễn Thành Tới